**ĐỀ 1 ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA HK 1 – KHỐI 9 (21 -22)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1(5.0đ)**a/  | 11 |
| b/   | 0,50,50,5 |
|   | 0,50,50,5 |
| **Bài 2 (3.0 điểm)** 1. **Tính đúng mỗi cạnh 0,5đ**
2. **Tính đúng góc 0,5đ**
3. **Cm:**  **AD.AB = HB.HC**

ΔAHC vuông tại H, đường cao HK ⇒ AH2 = AK.AC (htl) (0,25)ΔABC vuông tại A, đường cao AH ⇒ AH2 = HB.HC (htl) (0,25)⇒ AD.AB = HB.HC (0,5) |  |
| **Bài 3:( 1.0 điểm)****Nhân ngày “Phụ nữ Việt Nam 20/10”, cửa hàng giỏ xách giảm 30% cho tất cả sản phẩm. Nhân dịp này bạn An mua một cái giỏ xách và một cái ví và phải trả tổng cộng là 693 000 đồng. Hỏi giá ban đầu của cái ví là bao nhiêu, biết giá niêm yết của một cái giỏ xách là 500 000 đồng.**Giá ban đầu của cái ví là:(693 000 – 500 000.70%): 70% = 490 000 (đồng) | 1 |
| **Bài 4: (1.0 điểm)** Một cột cờ có bóng trên mặt đất dài 10m, biết góc tạo bởi tia nắng và mặt đất là 310 (xem hình vẽ). Tính chiều cao cột cờΔABC vuông tại A ⇒AB = AC.tanC = 10.tan 310 = 6 mVậy chiều cao cột cờ là 6 m. |  0,5 0,5  |

**MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HK 1 (21 – 22 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **1. Các phép tính với căn bậc hai.****Biến đổi căn thức** | -Biết đưa thừa số ra ngoài dấu căn để được căn thức đồng dạng -Nhận biết được hằng đẳng thức | Biết phân tích đa thức thành nhân tử để rút gọn phân thức, biết trục căn thức ở mẫu.  |  |  |  |
| *Số câu,* *số điểm, phần trăm* | *2 câu,**3,5 điểm**35%* | *1 câu**1,5 điểm**15%* |  |  | *3 câu**5 điểm**50%* |
| **2. Hệ thức lượng trong tam giác vuông****Tỉ số lượng giác của góc nhọn** | Vận dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông để chứng minh đẳng thức | Sử dụng tỉ số lượng giác để chứng minh đẳng thức |  |  |  |
| *Số câu,**số điểm, phầm trăm* | *2 câu**2 điểm**20%* | *1 câu**1 điểm**10%* |  |  | *3 câu ,* *3 điểm, 30%* |
| **3. Toán thực tế có nội dung mua bán** |  | Vận dụng tăng, giảm % so với giá niêm yết để tính giá gốc của sản phẩm. |  |  |  |
| *Số câu, số điểm, phần trăm* |  | *1 câu**1 điểm**10%* |  |  | *1 câu,**1 điểm, 10%* |
| **4. Ứng dụng thực tế của tỉ số lượng giác.** |  | Vận dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn để tính khoảng cách của 2 vật. |  |  |  |
| *Số câu, số điểm, phần trăm* |  | *1 câu* *1 điểm**10%* |  |  | *1 câu,**1 điểm,* *10%* |
| ***Cộng*** | ***4 câu******5,5điểm******55%*** | ***4 câu******4,5điểm******45%*** |  |  | ***8 câu******10điểm******100%*** |